

iBiotec®

**DUNG MÔI THAY THẾ - THAY THẾ CMR
DUNG MÔI SINH THÁI**

Bảng kỹ thuật - Phiên bản ngày 29/01/2025

THAY THẾ NGAY LẬP TỨC CHO ACETONE

**iBiotec®
NEUTRALÈNE® RG 30**

**Điểm chớp cháy 30 ° C trong chân không
Tốc độ bay hơi 4 '30 ở 20 ° C
Giảm tiêu thụ bằng 5**

PHẠM VI SỬ DỤNG

Làm sạch con lăn, máy gỡ bọt và dụng cụ để thi công nhựa polyester và nhựa epoxy.

NEUTRALÈNE® RG 30 có tốc độ bay hơi được tối ưu hóa đảm bảo hoạt động hiệu quả, ngay cả trên các loại nhựa có tính phản ứng cao với thời gian tạo gel TECAM ngắn trong vài phút.

NHỰA UPR

Homopolyme béo PGA PLA PGL PCL PHA PHB

Chất đồng trùng hợp aliphatic PEA PBS

Chất đồng trùng hợp bán thơm FBT PTT PEN

Chất đồng phân tử thơm và chất đồng trùng hợp - polyacrylat Vinylesters
lai - polyeste - epoxit

NHỰA EPOXY

Epichlorhydrins ECH
Bisphenol A BPA
Aliphatic glycols
Phenolic novalacs
O cresols
Hydantoin (urê glycol)
Bromua, acrylat

LÀM CỨNG EPOXY

Polyisocyanate DDM MDA
Amin béo anhydrit
TGIC (triglyceride isocyanate)

NEUTRALÈNE® RG 30 là chất làm sạch và pha loãng tuyệt vời cho các dụng cụ và nguyên liệu, thiết bị rửa và lưu thông, kể cả sơn gốc dung môi.

- Chất làm khô tự nhiên
- Xenlulozơ
- cao su
- Vinyl
- Acrylic
- polyeste
- Phenolics (đế)
- Nhựa dẻo
- Polycarbamit
- 2 K Epoxies (2 thành phần)
- 2 K Polyurethanes (2 thành phần)

Nó là một chất thay thế độc chất tuyệt vời cho Hỗn hợp Xylene - Toluene / MEK - MIBK

Chỉ sử dụng cho sơn gốc dung môi và không sử dụng cho sơn gốc nước (Hydro). Không sử dụng làm chất pha loãng (chất tăng độ nhớt) trên hệ thống epoxy và polyurethane.

CÁC KHÍA CẠNH KINH TẾ

Giảm tiêu thụ

NEUTRALÈNE® RG 30 a có áp suất hơi 1,2 kPa ở 20°C.

Acetone có áp suất hơi 24,7 kPa ở 20°C, lớn hơn 20 lần so với áp suất của NEUTRALÈNE RG 30. Do đó, có thể dễ dàng suy ra từ điều này rằng mức tiêu thụ dung môi sẽ giảm đáng kể - khoảng 5 lần - tránh mọi tổn thất không cần thiết do bay hơi. Ai cũng biết rằng thường phải dùng acetone liên tục do tốc độ bay hơi gần như tức thời của nó.

Có thể tái chế, tái sử dụng

NEUTRALÈNE® RG 30 là một hỗn hợp đẳng phí, điểm chưng cất của nó là 125°C.

Dễ dàng phục hồi, chưng cất và tái sử dụng mà không làm mất đi các phẩm chất hóa lý của nó.

Điểm chưng cất có thể giảm khoảng 30% nếu sử dụng máy chưng cất chân không. Quá trình chưng cất sau đó được thực hiện hoàn toàn và cực kỳ nhanh chóng, ở 90°C.

Để làm sạch sau sản xuất các dụng cụ bằng cách ngâm, để làm sạch thiết bị được sử dụng để sản xuất nhựa, hoặc để làm sạch bể chứa, van, máy bơm, v.v.

CÁC ĐẶC TÍNH VẬT LÝ VÀ HÓA HỌC TIÊU BIỂU

ĐẶC TÍNH	TIÊU CHUẨN	GIÁ TRỊ	ĐƠN VỊ
Vẻ bề ngoài	Thị giác	Trong suốt	-
Màu sắc	Thị giác	Không màu	-
Mùi	Khứu giác	Đặc tính	-
Mật độ ở 25°C	NF EN ISO 12185	0.889	kg/m ³
Chỉ số khúc xạ	ISO 5661	1,3980	-

ĐẶC TÍNH AN TOÀN CHÁY NỔ

ĐẶC TÍNH	TIÊU CHUẨN	GIÁ TRỊ	ĐƠN VỊ
Điểm chớp cháy (chân không)	NF EN 22719	30	°C
Điểm tự bốc cháy	ASTM E 659	>230	°C
Giới hạn nổ dưới	NF EN 1839	1,2	% (theo thể tích)
Giới hạn nổ trên	NF EN 1839	13,7	% (theo thể tích)

ĐẶC TÍNH ĐỘC TÓ

ĐẶC TÍNH	TIÊU CHUẨN	GIÁ TRỊ	ĐƠN VỊ
CMR, hàm lượng chất gây kích ứng và ăn mòn	Quy định CLP	0	%
Hàm lượng metanol dư từ quá trình đổi khác cấu trúc este	GC-MS	0	%

ĐẶC TÍNH MÔI TRƯỜNG

ĐẶC TÍNH	TIÊU CHUẨN	GIÁ TRỊ	ĐƠN VỊ
Gây nguy hại cho nước	WGK Đức	1 Không gây nguy hiểm cho nước	loại
Khả năng phân hủy sinh học sơ cấp CEC 21 ngày ở 25°C	33 T82	>70	%
Dễ dàng phân hủy sinh học OECD 301 A trong 28 ngày Sự biến mất của COD	ISO 7827	>70	%
Khả năng phân hủy sinh học dễ dàng và dứt điểm OECD 301 D trên 28 ngày	MITI sửa đổi	72	
Điểm đóng băng	ISO 3016	-50	°C
Đun sôi – Chưng cất	ISO 3405	119-126	°C
Áp suất hơi ở 20°C	ASTM D 5188 EN 13016.1.2.3	1,2	kPa
Độ hòa tan trong nước	-	0,01	%
Độ nhớt động học ở 40°C	NF EN 3104	0,86	mm ² /s
Giá trị axit	EN 14104	<1	mg(KOH)/g
Giá trị i-ốt	NF EN 14111	0	gl/100g
Hàm lượng nước	NF ISO 6296	<0,1	%
Cặn sau khi bay hơi	NF T 30-084	0	%

ĐẶC ĐIỂM HIỆU SUẤT

ĐẶC TÍNH	TIÊU CHUẨN	GIÁ TRỊ	ĐƠN VỊ
Chỉ số KB	ASTM D 1133	>150	-
Tốc độ bay hơi	-	4,30	phút
Sức căng bề mặt ở 20°C	ISO 6295	27,5	Dynes/cm
Ăn mòn lưới đồng 100h ở 40°C	ISO 2160	1a	Rating

Thận trọng khi sử dụng: Sản phẩm được phân loại là dễ cháy, điểm chớp cháy dưới 63°C. Sản phẩm không chứa nguyên liệu thô được phân loại là CMR, chất độc hại, gây kích ứng hoặc mất cảm. Tham khảo bảng dữ liệu an toàn. Đọc kỹ nhãn trên bao bì. Trong trường hợp bị phân mảnh, hãy chuyển phần này sang bao bì mới. Dùng nguyên chất, không pha với nước.

NEUTRALENE® RG 30 là dung môi và chất hòa tan nhựa mạnh; chúng tôi khuyên bạn nên thực hiện kiểm tra sơ bộ khi chuẩn bị bề mặt trên vật liệu nhựa hoặc chất đàn hồi.



iBiotec® Tec Industries® Service
Z.I La Massane - 13210 Saint-Rémy de Provence – France Tél.
+33(0)4 90 92 74 70 – Fax. +33 (0)4 90 92 32 32
www.ibiotec.fr

USAGE RESERVE AUX UTILISATEURS PROFESSIONNELS

Consulter la fiche de données de sécurité.

Les renseignements figurant sur ce document sont basés sur l'état actuel de nos connaissances relatives au produit concerné. Ils sont donnés de bonne foi. Les caractéristiques y figurant ne peuvent être en aucun cas considérées comme spécifications de vente. L'attention des utilisateurs est en outre attirée sur les risques éventuellement encourus lorsqu'un produit est utilisé à d'autres usages que ceux pour lequel il est conçu. Parallèlement, le client s'engagera à accepter nos conditions générales de marché de fournitures dans leur totalité, et plus particulièrement la garantie et clause limitative et exonératoire de Responsabilité. Ce document correspond à des secrets commerciaux et industriels qui sont la propriété de Tec Industries Service et, constituant un élément valorisé de son actif, ne saurait être communiqué à des tiers en vertu de la loi du 11 juillet 1979.